**Use case specifications**

**1,** Use Case Lập phiếu nhập kho

|  |  |
| --- | --- |
| Actors | Người quản lý |
| Tên use case | Lập phiếu nhập kho |
| Mô tả | Use case này cho phép nhân viên quản lý lập Phiếu Nhập các mặt hàng vào trong kho. Người quản lý có thể làm các hành động như thêm mặt hàng, xóa mặt hành ra khỏi phiếu, in phiếu, hủy tạo phiếu. |
| Trigger | Người quản lý muốn nhập thêm hàng vào trong kho. |
| Pre - condition | Người quản lý đăng nhập hệ thống quản lý trước khi use case bắt đầu |
| Post - condition |  |
| Dòng sự kiện chính | 1 Nhân viên quản lý chọn chức năng quản lý phiếu Nhập Hàng  2 Hệ thống hiện thị giao diện quản lý phiếu Nhập Hàng đã có.  3. Chọn **Thêm** để tạo một phiếu mới  4. Nhập các mặt hàng vào phiếu  5. Chọn ok để hoàn tất tạo phiếu nhập. |
| Dòng sự kiện phụ | 5.1 Chọn hủy để hủy nhập phiếu |
| Mở rộng |  |

**2.** Use case Kiểm tra sản phẩm

|  |  |
| --- | --- |
| Actors | Người quản lý |
| Tên use case | Kiểm tra sản phẩm |
| Mô tả | Use case này cho phép người quản lý kiểm tra được các thông tin về các mặt hàng được bán trong cửa hàng |
| Trigger |  |
| Pre - condition |  |
| Post - condition |  |
| Dòng sự kiện chính | 1 Chọn xem toàn bộ sản phẩm, hệ thống hiển thị toàn bộ sản phẩm  1.1 Nếu sản phẩm hết hạn sẽ hiện trạng thái “Hết hạn”  1.1.1 Người dùng chọn “Thêm vào mục loại bỏ”  1.1.2 Chọn “Hoàn tất” để hoàn tất kiểm tra  1.2. Nếu sản phẩm bị lỗi sẽ hiện “Bị lỗi”  1.2.1 Chọn “Thêm vào mục đổi trả”  1.2.2 Chọn “Hoàn tất” để kết thúc. |
| Dòng sự kiện phụ |  |
| Mở rộng |  |

**3.** Use case Lập phiếu xuất hàng

|  |  |
| --- | --- |
| Actors | Người quản lý |
| Tên use case | Lập phiếu xuất hàng |
| Mô tả | Use case này cho phép người quản lý lập phiếu xuất hàng và duy trì thông tin về các phiếu xuất này. Người dùng có thể thêm mới phiếu, hủy thêm mới phiếu, thêm, sửa, xóa mặt hàng ra khỏi phiếu. |
| Trigger |  |
| Pre - condition |  |
| Post - condition | Phiếu được tạo thành công |
| Dòng sự kiện chính | 1 Chọn tạo phiếu xuất hàng  2.1 Thêm các mặt hàng vào phiếu  2.1.1 Chọn Hoàn tất |
| Dòng sự kiện phụ | 2.2 Chọn Một mặt hàng trong phiếu  2.2.1 Chọn Xóa để xóa ra khỏi phiếu  3. Chọn Hoàn tất |
| Mở rộng |  |

**4.** Use case Lập báo cáo sản phẩm

|  |  |
| --- | --- |
| Actors | Người quản lý |
| Tên use case | Lập báo cáo sản phẩm |
| Mô tả | Use case này cho phép người quản lý kiểm tra hàng hóa trong kho, số lượng và hạn sử dụng của từng chủng loại hàng. |
| Trigger |  |
| Pre - condion |  |
| Post - condition | Tạo báo cáo thành công |
| Dòng sự kiện chính | 1 Người quản lý chọn chức năng tạo Báo cáo sản phẩm  Hệ thống hiển thị giao diện Báo cáo sản phẩm  2. Chọn loại báo cáo (Theo tháng, theo tuần)  3. Hệ thống hỏi Người quản lý có muốn in bảng Báo cáo không.  4. Người quản lý chọn in bảng Báo cáo  5. Hệ thống in bảng Báo cáo cho người quản lý  6. Kết thúc |
| Dòng sự kiện phụ | 4.1. Người quản lý không yêu cầu in bảng Báo cáo  5.1. Use case kết thúc |
| Mở rộng |  |